ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI GIAN HỌC TẬP VÀ GIẢNG DẠY

Buổi	Ca	Phiên	Bắt đầu	Kết thúc	Thời lượng
Sáng	Ca 1	Phiên 1	07:00	08:15	75 phút
		Nghỉ giữa phiên	08:15	08:20	5 phút
		Phiên 2	08:20	09:35	75 phút
	Nghỉ giữa Ca 1 và Ca 2		**09:35**	**10:00**	**25 phút**
	Ca 2	Phiên 1	10:00	11:15	75 phút
		Nghỉ giữa phiên	11:15	11:20	5 phút
		Phiên 2	11:20	12:35	75 phút
	Nghỉ trưa (giữa ca 2 và ca 3)		**12:35**	**13:20**	**45 phút**
Chiều	Ca 3	Phiên 1	13:20	14:35	75 phút
		Nghỉ giữa phiên	14:35	14:40	5 phút
		Phiên 2	14:40	15:55	75 phút
		Nghỉ giữa ca 3 và ca 4	15:55	16:20	25 phút
	Ca 4	Phiên 1	16:20	17:35	75 phút
		Nghỉ giữa phiên	17:35	17:40	5 phút
		Phiên 2	17:40	18:55	75 phút

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 BẬC SAU ĐẠI HỌC

(Kèm theo công văn số: 2756/CTSV ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ)

I. Thời khóa biểu dành cho bậc Thạc sĩ

Mã HP	Tên học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	Thứ	Ca	Giảng đường	Ghi chú
1. Các học phần do khoa Công nghệ thông tin phân công giảng dạy								
PHI5001	Triết học	3	PHI5001 2	Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn	4	2	3-G3	Trường XHNV đề nghị xếp lịch vào thứ 4 (4 tiết/tuần)
					2	3	3-G3	
UET.CS7000	Thực hành nghiên cứu 1	2	UET.CS7000 1	PGS. TS. Phạm Ngọc Hùng	6	4	301-E3	
UET.UET7000	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	UET.UET7000 1	PGS. TS. Bùi Thế Duy PGS. TS. Phạm Ngọc Hùng	5	2	3-G3	
UET.IS6001	Quản lý dữ liệu	3	UET.IS6001 1	TS. Nguyễn Thị Hậu	4	3	405-E3	
					6	2	405-E3	Buổi bài tập
UET.IS6002	Xử lý và phân tích dữ liệu lớn	3	UET.IS6002 1	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hóa	4	4	405-E3	
					7	3	405-E3	Buổi bài tập
UET.IS6003	Phân tích kinh doanh nâng cao	3	UET.IS6003 1	PGS. TS. Phan Xuân Hiếu	6	4	303-E3	
					7	1	405-E3	Buổi bài tập
UET.CS6000	Lý thuyết học thống kê	3	UET.CS6000 1	PGS. TS. Tạ Việt Cường TS. Trần Quốc Long	5	3	501-A	
					7	1	303-E3	Buổi bài tập

Mã HP	Tên học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	Thứ	Ca	Giảng đường	Ghi chú
UET.CS6001	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên dựa trên học sâu	3	UET.CS6001 1	TS. Nguyễn Văn Vinh PGS. TS. Nguyễn Việt Hà	6	2	3-G3	
					7	4	303-E3	Buổi bài tập
UET.CS6003	Thiết kế và đánh giá thuật toán	3	UET.CS6003 1	TS. Đỗ Đức Đông	2	1	301-A	
					7	2	303-E3	Buổi bài tập
UET.SE6000	Kỹ nghệ yêu cầu nâng cao	3	UET.SE6000 1	PGS. TS. Đặng Đức Hạnh	3	3	405-E3	
					7	2	405-E3	Buổi bài tập
UET.SE6001	Kiến trúc phần mềm hiện đại	3	UET.SE6001 1	PGS. TS. Võ Đình Hiếu	5	1	405-E3	
INT 6121	Công nghệ phần mềm nâng cao	3	INT 6121 1	TS. Vũ Thị Hồng Nhạn	3	2	303-E3	
2. Các học phần do khoa Cơ học Kỹ thuật và Tự động hóa phân công giảng dạy								
UET.MTE6000	Động lực học hệ nhiều vật	3	UET.MTE6000 1	PGS. TS. Đào Như Mai	2	2	301-A	
UET.MTE6003	Phân tích và thiết kế hệ thống sản xuất	3	UET.MTE6003 1	TS. Đỗ Trần Thắng	3	3	502-E5	
					7	2	502-E5	Buổi bài tập
UET.MTE6307	Vi điều khiển và hệ thống thời gian thực	3	UET.MTE6307 1	TS. Hoàng Văn Mạnh TS. Nguyễn Ngọc Việt	6	2	502-E5	
					6	3	502-E5	Buổi bài tập
EMA 7001	Chuyên đề nghiên cứu 1	3	EMA 7001 1	PGS. TS. Phạm Mạnh Thắng TS. Trần Thanh Tùng	3	1	502-E5	Học cuốn chiếu từ tuần 1 đến tuần 5 (23/11 đến 27/12/2026)
					4	1	502-E5	
EMA 7002	Chuyên đề nghiên cứu 2	3	EMA 7002 1	PGS. TS. Phạm Mạnh Thắng TS. Hoàng Văn Mạnh	3	1	502-E5	Học cuốn chiếu từ tuần 6 đến tuần 10 (28/12/2026 đến 31/1/2027)
					4	1	502 - E5	
3. Các học phần do khoa Điện tử - Viễn thông phân công giảng dạy								

Mã HP	Tên học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	Thứ	Ca	Giảng đường	Ghi chú
UET.ECE6001	Tối ưu hóa cho kỹ thuật	3	UET.ECE6001 1	TS. Nghiêm Nguyễn Viêt Dũng	2	4	3-G3	
UET.ECE6002	Xử lý tín hiệu số nâng cao	3	UET.ECE6002 1	GS. TS. Nguyễn Linh Trung GS. TS. Lê Vũ Hà	6	2	501-A	
UET.ECE7002	Các vấn đề hiện đại của kỹ thuật điện tử	3	UET.ECE7002 1	PGS. TS. Phạm Đức Quang	3	3	501-A	
UET.ECE6312	Thiết kế mạch tích hợp số nâng cao	3	UET.ECE6312 1	TS. Nguyễn Kiêm Hùng	3	2	501-A	
ELT 7120	Chuyên đề nghiên cứu 2	4	ELT 7120 1	PGS. TS. Phạm Đức Quang PGS. TS. Bùi Thanh Tùng	5	3	301-A	
ELT 7110	Kỹ thuật MEMS và NEMS	4	ELT 7110 1	PGS. TS. Bùi Thanh Tùng	6	3	301-A	
					7	1	3-G3	Buổi bài tập
ELT 7113	Truyền thông và mạng máy tính nâng cao	4	ELT 7113 1	PGS. TS. Đinh Thị Thái Mai	6	2	301-A	
					2	2	401-A	
4. Các học phần do khoa Công nghệ Xây dựng - Giao thông phân công giảng dạy								
UET.CIE6000	Phân tích dữ liệu và ứng dụng AI trong xây dựng	3	UET.CIE6000 1	PGS. TS. Trần Quốc Quân	5	3	506-E5	
UET.CIE6001	Quản lý dự án nâng cao	3	UET.CIE6001 1	TS. Lê Văn Tuân	3	1	506-E5	
UET.CIE6002	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	3	UET.CIE6002 1	TS. Nguyễn Thị Thanh Thúy	6	3	506-E5	
UET.CIE6003	Đánh giá không phá hủy và giám sát sức khỏe kết cấu	3	UET.CIE6003 1	PGS.TS. Phan Hải Đăng	5	4	506-E5	
5. Các học phần do khoa Vật lý kỹ thuật và công nghệ Nano phân công giảng dạy								
UET.NMD6000	Tính chất điện tử của vật liệu cấu trúc nano	3	UET.NMD6000 1	GS.TS. Hoàng Nam Nhật	2	2	3-G3	
UET.NMD6001	Từ học và vật liệu từ tính cấu trúc nano	3	UET.NMD6001 1	PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang	4	4	402-A	
					3	1	302-A	
UET.NMD6002	Vật lý bán dẫn và kỹ thuật vật liệu bán dẫn cấu trúc nano	3	UET.NMD6002 1	TS. Nguyễn Đức Cường	5	4	402-A	
					2	1	401-A	
UET.NMD6003	Kỹ thuật vật liệu quang tử cấu trúc nano	3	UET.NMD6003 1	PGS.TS. Nguyễn Đình Lãm	4	3	402-A	
					5	3	402-A	

II. Thời khóa biểu dành cho bậc Tiến sĩ

Mã HP	Tên học phần	TC	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường	Ghi chú
1. Các học phần do khoa Công nghệ thông tin phân công giảng dạy									
INT 8030	Phương pháp nghiên cứu và kỹ năng viết báo cáo khoa học	3	INT 8030	QH-2025, QH-2026 các ngành: KHMT, MMT&TTDL, KTĐT	PGS.TS. Hà Quang Thuỵ	6	Ca 2	405-E3	
INT 8038	Các chủ đề lựa chọn về Khoa học máy tính	3	INT 8038	QH-2025, QH-2026 các ngành MMT&TTDL, KHMT	GS. TS. Nguyễn Thanh Thuỷ	4	Ca 3	303-E3	
INT 8041	Kiến trúc phân tán và song song	3	INT 8041	QH-2025, QH-2026 KHMT	PGS. TS. Phạm Mạnh Linh	3	Ca 3	303-E3	
INT 8048	Một số chủ đề chuyên sâu về Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	3	INT 8048	QH-2025, QH-2026 MMT&TTDL	TS. Đặng Minh Công	3	Ca 1	406-E3	
INT 8049	Các mạng không dây và di động nâng cao	3	INT 8049	QH-2025, QH-2026 MMT&TTDL	TS. Nguyễn Ngọc Tân	4	Ca 3	302-A	
2. Các học phần do khoa Điện tử - Viễn thông phân công giảng dạy									
ELT 8022	Các chủ đề lựa chọn của Kỹ thuật Điện tử	4	ELT 8022	QH-2025, QH-2026 KTĐT	GS. TS. Chử Đức Trình PGS. TS. Trần Văn Quảng	5	Ca 3	204-E3	2 Tuần cuối dạy 2 ca: ca 3+ca 4 (từ ngày 18 đến 31/1/2027)
ELT 8025	Các hệ vi cơ điện tử tiên tiến	2	ELT 8025	QH-2025, QH-2026 KTĐT	PGS. TS. Bùi Thanh Tùng	6	Ca 1	706-E3	
3. Các học phần do khoa Vật lý kỹ thuật và công nghệ Nano phân công giảng dạy									
EPN 8014	Vật liệu cấu trúc nano	2	EPN 8014	QH-2025, QH-2026 các ngành KTVL, VL&LKNN	GS. TS. Nguyễn Năng Định	4	Ca 1	204-E3	
EPN8015	Kỹ năng viết bài báo và dự án khoa học	2	EPN8015	QH-2025, QH-2026 các ngành	PGS. TS. Hoàng Nam Nhật	2	Ca 1	2.2-E4	

Mã HP	Tên học phần	TC	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường	Ghi chú
				KTVL, VL&LKNN	PGS. TS. Nguyễn Đình Lãm				
EPN8050	Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp	2	EPN8050	QH-2025, QH-2026 các ngành KTVL, VL&LKNN	PGS. TS. Bùi Đình Tú	5	Ca 3	2.2-E4	
EPN8016	Vật liệu và linh kiện từ tính nano	2	EPN8016	QH-2025, QH-2026 các ngành KTVL, VL&LKNN	PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang	4	Ca 4	302-A	
EPN8017	Vật liệu và linh kiện bán dẫn nano	2	EPN8017	QH-2025, QH-2026 các ngành KTVL, VL&LKNN	PGS.TS. Nguyễn Đình Lãm	3	Ca 2	302-A	
EPN 8018	Linh kiện micro-nano	2	EPN 8018	QH-2025, QH-2026 các ngành KTVL, VL&LKNN	PGS.TS. Bùi Đình Tú	5	Ca 4	204-E3	